

**Phụ lục:**  
**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**  
*(Kèm theo Công văn số: /CN-MTCN ngày tháng năm*  
*của Cục Chăn nuôi)*

TT	Thông tin tại Phụ lục II Giấy chứng nhận số 04/GCN-CN-TĂCN ngày 02/7/2018		Thông tin điều chỉnh	
	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tên phép thử	Phương pháp thử
1	Xác định đồng - Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986(E))	Xác định đồng, kẽm, niken - Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986(E))
2	Xác định kẽm - Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986(E))		
3	Xác định niken - Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986(E))		
4	Xác định chì - Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986(E))	Xác định chì, cadimi - Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử	SMEWW 3113B:2017
5	Xác định cadimi - Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986(E))		
6	Xác định sắt - Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa	SMEWW 3111B:2012	Xác định sắt, mangan - Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử	SMEWW 3111B:2017
7	Xác định mangan - Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa	SMEWW 3111B:2012		

TT	Thông tin tại Phụ lục II Giấy chứng nhận số 04/GCN-CN-TĂCN ngày 02/7/2018		Thông tin điều chỉnh	
	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tên phép thử	Phương pháp thử
8	Phát hiện và đếm vi khuẩn coliform - Phương pháp nhiều ống (số có xác suất cao nhất)	TCVN 6187-2:1996 (ISO 9308-2:1990)	Phát hiện và đếm vi khuẩn coliform, coliform chịu nhiệt, <i>Escherichia coli</i> giả định - Phương pháp nhiều ống (số có xác suất cao nhất)	TCVN 6187-2:1996 (ISO 9308-2:1990)
9	Phát hiện và đếm vi khuẩn coliform chịu nhiệt - Phương pháp nhiều ống (số có xác suất cao nhất)	TCVN 6187-2:1996 (ISO 9308-2:1990)		
10	Phát hiện và đếm vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> giả định - Phương pháp nhiều ống (số có xác suất cao nhất)	TCVN 6187-2:1996 (ISO 9308-2:1990)		